

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 131/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 (viết tắt: Ngân hàng); địa chỉ: Số B, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Anh H, sinh năm 1980 – Chức vụ: Giám đốc khách hàng cá nhân

- Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1990 – Chức vụ: Chuyên viên

Cùng địa chỉ: Lâu B, số B L, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Mai Minh Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Ngọc T, sinh năm 1982; danh số: 1362E Đội 19 P, Trại giam A – Cục C – Bộ Công an

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền vay: Ông Mai Minh Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền: 648.263.765 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tám triệu,

hai trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), bao gồm 341.385.579 đồng nợ gốc và 306.878.186 đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 21/8/2024);

2.2 Về thời hạn trả: Hai bên thống nhất trả hết một lần tổng số tiền: 648.263.765 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), bao gồm 341.385.579 đồng nợ gốc và 306.878.186 đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 21/8/2024);

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, ông **Mai Minh Đ** còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông **Mai Minh Đ** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì ngày tiếp theo của ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, **Ngân hàng TMCP Đ1** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Xe ô tô tải Hiệu: Mazda BT-50, màu sơn: xanh, số khung: MM7UR4DD0KW868614, số máy: P4AT2670659, biển kiểm soát: 93C-112.15 theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021687 do **Phòng C2, Công an tỉnh B** cấp ngày 01/10/2018 cho ông **Mai Minh Đ** để thu hồi nợ cho **Ngân hàng TMCP Đ1**.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 29.930.550 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng) hai bên thống nhất bị đơn ông **Mai Minh Đ** phải chịu. Tuy nhiên, xét đơn xin miễn án phí của ông **Mai Minh Đ** đề ngày 22 tháng 8 năm 2024 thấy: Đơn có xác nhận của **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước** về việc ông **Mai Minh Đ** là hộ nghèo năm 2024 tại **xã Đ** nên cần chấp nhận, cho ông **Mai Minh Đ** được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên.

Trả lại cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Đ1** số tiền tạm ứng án phí 13.233.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006669 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết**